

## PHỤ LỤC 7

### Lĩnh vực thông tin cơ sở

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2018/TT-BTTTT ngày 29/6/2018  
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chế độ báo cáo thống kê  
ngành Thông tin và Truyền thông)*

#### Danh mục biểu mẫu áp dụng đối với Cục TTCS

| Ký hiệu<br>biểu | Tên biểu   | Kỳ<br>báo cáo<br>chính<br>thức | Đơn vị<br>báo cáo | Đơn vị<br>nhận<br>báo cáo | Thời gian<br>nhận<br>báo cáo | Ghi<br>chú |
|-----------------|--|--------------------------------|-------------------|---------------------------|------------------------------|------------|
| A               | B  | C                              | D                 | E                         | F                            | G          |
| TTCS-<br>01     | Tổng hợp (cả nước)<br>số lượng đài truyền<br>thanh cấp huyện | Năm                            | Cục<br>TTCS       | Vụ<br>KHTC,<br>TTTT       | Ngày 15/3<br>năm sau         |            |
| TTCS-<br>02     | Tổng hợp (cả nước)<br>số lượng đài truyền<br>thanh cấp xã    | Năm                            | Cục<br>TTCS       | Vụ<br>KHTC,<br>TTTT       | Ngày 15/3<br>năm sau         |            |
| TTCS-<br>03     | Tổng hợp (cả nước)<br>số lượng cụm thông<br>tin cơ sở        | Năm                            | Cục<br>TTCS       | Vụ<br>KHTC,<br>TTTT       | Ngày 15/3<br>năm sau         |            |

## **BIỂU MẪU VÀ GIẢI THÍCH BIỂU MẪU**

**Biểu TTCS-01**

Ban hành theo Thông tư  
10/2018/TT-BTTTT

Ngày nhận báo cáo:  
ngày 15/3 năm sau

**TỔNG HỢP (CẢ NƯỚC)**  
**SỐ LƯỢNG ĐÀI TRUYỀN THANH**  
**CẤP HUYỆN**

**Năm 20...**

Đơn vị báo cáo:  
Cục TTCS

Đơn vị nhận báo cáo:  
Vụ KHTC, TTTT

| Stt | Địa bàn          | Mã địa bàn | Số lượng đài truyền thanh cấp huyện | Ghi chú |
|-----|------------------|------------|-------------------------------------|---------|
| A   | B                | C          | 1                                   | 2       |
|     | <b>TỔNG CỘNG</b> |            |                                     |         |
| 1   | Hà Nội           | 01         |                                     |         |
| 2   | Hà Giang         | 02         |                                     |         |
| ... | ...              | ...        |                                     |         |
| 63  | Cà Mau           | 96         |                                     |         |

*Hà Nội, ngày...tháng... năm 20...*

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
(Ký, họ và tên,  
số điện thoại liên lạc)

**NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU**  
(Ký, họ và tên, chức danh)

**CỤC TRƯỞNG**  
(Ký tên, đóng dấu)

## 1. Khái niệm, phương pháp tính

Đài truyền thanh cấp huyện là đài truyền thanh trực thuộc UBND cấp huyện và Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao (có đài truyền thanh cấp huyện). Thực hiện chức năng tuyên truyền của Đảng bộ, chính quyền cấp huyện. Có nhiệm vụ sản xuất và phát sóng các chương trình truyền thanh trên hệ thống loa truyền thanh, thiết bị phát sóng phát thanh; tiếp sóng và phát sóng các chương trình của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình cấp tỉnh

## 2. Cách ghi biểu

Cột A: Ghi thứ tự các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

Cột B: Ghi tên tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

Cột C: Ghi mã tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương. Ghi theo Bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg

Cột 1: Ghi số lượng đài truyền thanh cấp huyện thuộc địa bàn tỉnh/thành phố ở cột B

*Ghi thông tin dòng Tổng cộng*

Sau khi ghi đủ thông tin cho 63 địa bàn tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, tiến hành ghi thông tin dòng Tổng cộng

Cột 1: Cộng tổng các số ghi trên các ô thuộc cột, ghi số tổng lên ô tương ứng - dòng Tổng cộng

## 3. Nguồn số liệu

Từ báo cáo về số lượng đài truyền thanh cấp huyện Cục TTCS nhận từ các Sở TTTT

Cục TTCS lập biểu gửi Vụ KHTC và TTTT, đồng thời gửi TTTT tệp danh sách đài truyền thanh cấp huyện tương ứng

TTTT đăng tải số liệu biểu này và tệp danh sách đài truyền thanh cấp huyện tại Cổng TTĐT Bộ TTTT theo quy định.

**Biểu TTCS-02**Ban hành theo Thông tư  
10/2018/TT-BTTTT**TỔNG HỢP (CẢ NƯỚC)  
SỐ LƯỢNG ĐÀI TRUYỀN THANH  
CẤP XÃ**Đơn vị báo cáo:  
Cục TTCSNgày nhận báo cáo:  
ngày 15/3 năm sau**Năm 20...**Đơn vị nhận báo cáo:  
Vụ KHTC, TTTT

| Stt      | Địa bàn          | Mã địa bàn | Số lượng đài truyền thanh cấp xã | Trong đó, số lượng đài phân loại theo loại hình sử dụng |                                 |  | Ghi chú  |
|----------|------------------|------------|----------------------------------|---|---------------------------------|--|----------|
|          |                  |            |                                  | Chỉ sử dụng loại hình có dây                            | Chỉ sử dụng loại hình không dây | Sử dụng cả hai loại hình có dây và không dây |          |
| <b>A</b> | <b>B</b>         | <b>C</b>   | <b>1</b>                         | <b>2</b>  | <b>3</b>                        | <b>4</b>                                     | <b>5</b> |
|          | <b>TỔNG CỘNG</b> |            |                                  |   |                                 |  |          |
| 1        | Hà Nội           | 01         |                                  |   |                                 |  |          |
| 2        | Hà Giang         | 02         |                                  |   |                                 |  |          |
| ...      | ...              | ...        |                                  |   |                                 |  |          |
| 63       | Cà Mau           | 96         |                                  |   |                                 |  |          |

Hà Nội, ngày...tháng... năm 20...

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
(Ký, họ và tên,  
số điện thoại liên lạc)**NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU**  
(Ký, họ và tên, chức danh)**CỤC TRƯỞNG**  
(Ký tên, đóng dấu)

## 1. Khái niệm, phương pháp tính

Đài truyền thanh xã là đài truyền thanh trực thuộc UBND cấp xã. Thực hiện nhiệm vụ: tiếp âm các chương trình thời sự của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình cấp tỉnh, Đài Truyền thanh cấp huyện; biên tập và phát các bản tin chỉ đạo, điều hành, thông tin tuyên truyền của cấp ủy, chính quyền cấp xã; thực hiện các chuyên mục phát trên sóng của Đài truyền thanh cấp huyện

## 2. Cách ghi biểu

Các cột A, B, C: Ghi thông tin tương tự như hướng dẫn tại biểu mẫu TTCS-01

Cột 1: Ghi số lượng đài truyền thanh cấp xã thuộc địa bàn tỉnh/thành phố ở cột B

Các cột 2, 3, 4: Ghi số lượng đài truyền thanh cấp xã ở cột 1 phân loại theo loại hình tương ứng tại từng cột

### *Ghi thông tin dòng Tổng cộng*

Sau khi ghi đủ thông tin cho 63 địa bàn tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, tiến hành ghi thông tin dòng Tổng cộng

Cột 1, 2, 3, 4: Cộng tổng các số ghi trên các ô thuộc cột, ghi số tổng lên ô tương ứng dòng Tổng cộng

## 3. Nguồn số liệu

Từ báo cáo về số lượng đài truyền thanh cấp xã Cục TTCS nhận từ các Sở TTTT

Cục TTCS lập biểu gửi Vụ KHTC và TTTT

TTTT đăng tải số liệu biểu tại Công TTĐT Bộ TTTT theo quy định.

**Biểu TTCS-03**Ban hành theo Thông tư  
10/2018/TT-BTTTT**TỔNG HỢP (CẢ NƯỚC)  
SỐ LƯỢNG CỤM THÔNG TIN CƠ SỞ**Đơn vị báo cáo:  
Cục TTCSNgày nhận báo cáo:  
ngày 15/3 năm sau**Năm 20...**Đơn vị nhận báo cáo:  
Vụ KHTC, TTTT

| Stt | Địa bàn          | Mã địa bàn | Số lượng cụm thông tin cơ sở | Ghi chú |
|-----|------------------|------------|------------------------------|---------|
| A   | B                | C          | 1                            | 2       |
|     | <b>TỔNG CỘNG</b> |            |                              |         |
| 1   | Hà Nội           | 01         |                              |         |
| 2   | Hà Giang         | 02         |                              |         |
| ... | ...              | ...        |                              |         |
| 63  | Cà Mau           | 96         |                              |         |

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
(Ký, họ và tên,  
số điện thoại liên lạc)

**NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU**  
(Ký, họ và tên, chức danh)

Hà Nội, ngày...tháng... năm 20...

**CỤC TRƯỞNG**  
(Ký tên, đóng dấu)

### 1. Khái niệm, phương pháp tính

Cụm thông tin cơ sở là hệ thống các thiết bị thông tin, nghe nhìn đặt tại các địa phương bao gồm các màn hình LED, tủ tra cứu thông tin điện tử, các cụm pano, áp phích, phục vụ thông tin cơ sở

Các cột A, B, C: Ghi thông tin tương tự như hướng dẫn tại biểu mẫu TTCS-01

Cột 1: Ghi số lượng cụm thông tin cơ sở thuộc địa bàn tỉnh/thành phố ở cột B

*Ghi thông tin dòng Tổng cộng*

Sau khi ghi đủ thông tin cho 63 địa bàn tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, tiến hành ghi thông tin dòng Tổng cộng

Cột 1: Cộng tổng các số ghi trên các ô thuộc cột, ghi số tổng lên ô tương ứng - dòng Tổng cộng

### 3. Nguồn số liệu

Từ báo cáo về số lượng cụm thông tin cơ sở Cục TTCS nhận từ các Sở TTTT

Cục TTCS lập biểu gửi Vụ KHTC và TTTT, đồng thời gửi TTTT tệp danh sách (cả nước) cụm thông tin cơ sở tương ứng

TTTT đăng tải số liệu biểu này và tệp danh sách cụm thông tin cơ sở tại Cổng TTĐT Bộ theo quy định.